|  **BỘ TÀI CHÍNH**Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |
| --- | --- |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý**



Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

**A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Để chuyển giao các công trình điện do Nhà nước đầu tư từ các bộ, ngành, địa phương sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý (sau đây gọi là Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg). Sau hơn 3 năm thực hiện, trên cơ sở đề nghị của các bộ, ngành, địa phương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định điều chuyển 302 công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. Qua tổng kết đánh giá (có Báo cáo tổng kết đính kèm), Bộ Tài chính thấy rằng việc triển khai Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg đã đạt được kết quả nhất định, song cũng có một số khó khăn, bất cập, cụ thể như sau:

- Về những kết quả đạt được:

+ Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg là cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc chuyển giao công trình điện (do Nhà nước đầu tư) hiện do các bộ, ngành, địa phương đang quản lý sang cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, vận hành.

+ Tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương (không có chức năng quản lý, kinh doanh điện) không phải tiếp tục quản lý vận hành các công trình điện mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước có chức năng kinh doanh, nhằm phát huy hiệu quả đầu tư cũng như thực hiện tốt công việc bảo trì, duy tu, nâng cấp công trình điện trong hệ thống điện quốc gia.

+ Tập đoàn Điện lực Việt Nam sau khi tiếp nhận các công trình điện đã ghi tăng tài sản, tăng vốn, tính khấu hao,... tạo điều kiện cho việc phát triển hệ thống điện, nhất là khu vực nông thôn.

- Về những hạn chế, bất cập:

+ Các công trình điện được Nhà nước đầu tư, bản chất là tài sản công, tuy nhiên, căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg lại không căn cứ vào Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Luật này ban hành năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

+ Phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg chỉ bao gồm các công trình điện do Nhà nước đầu tư, không bao gồm các công trình điện là hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao cho Nhà nước theo quy định của pháp luật, các công trình điện được cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, sẽ trở thành tài sản công cần có quy định để chuyển giao.

+ Theo thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tổng số công trình mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đồng ý tiếp nhận là 2.825 công trình; tuy nhiên, mới chỉ có 302 công trình đủ thủ tục để bàn giao đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển; các công trình còn lại vẫn do các bộ, ngành, địa phương quản lý, sử dụng. Theo đó, công tác bảo trì, nâng cấp, tính khấu hao,... không được thực hiện một cách đầy đủ và chặt chẽ, làm giảm hiệu quả sử dụng công trình cũng như hiệu quả đầu tư của Nhà nước.

+ Việc chuyển giao chậm nói trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau, trong đó, có tồn tại ở khâu kiểm tra hiện trạng, lập hồ sơ pháp lý của các bộ, ngành, địa phương để bàn giao. Hạn chế này, một mặt có trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, mặt khác có phần do Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg còn có những hạn chế.

Từ tình hình trên, việc ban hành văn bản pháp lý cao hơn (Nghị định của Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện chuyển giao công trình điện từ các bộ, ngành, địa phương sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam là cần thiết; xuất phát từ các cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn sau:

**1. Về cơ sở pháp lý**

Các công trình điện do Nhà nước đầu tư (hoặc các tài sản sau khi xác lập quyền sở hữu toàn dân) là tài sản công; vì vậy, về nguyên tắc cần tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Tại khoản 8 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định các hình thức xử lý tài sản công gồm: thu hồi, điều chuyển, sử dụng tài sản công để thanh toán cho dự án BT, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định Chính phủ quy định chi tiết về xử lý tài sản công.

Việc điều chuyển/chuyển giao công trình điện là việc xử lý tài sản công. Vì vậy, việc trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam là có cơ sở pháp lý.

**2. Về cơ sở thực tiễn**

Qua tổng kết đánh giá 3 năm thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg cho thấy việc điều chuyển các công trình điện từ các bộ, ngành, địa phương sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam có hạn chế, bất cập; vì vậy, cần thiết phải bổ sung sửa đổi cho phù hợp; mặt khác, cơ chế này có liên quan đến trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương; vì vậy, cần có văn bản quy phạm pháp luật ở cấp Chính phủ (Nghị định) để điều chỉnh các hoạt động liên quan đến trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước, trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam tiếp nhận tài sản đồng nghĩa với việc Nhà nước đầu tư thêm vốn cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, theo đó, việc tăng vốn, tăng tài sản được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý để thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Đây cũng là nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính tại Công văn số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ.

**B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, bàn giao, tiếp nhận các công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, bảo đảm an toàn, kịp thời phục vụ việc cung cấp điện.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

Thứ nhất, việc xây dựng Nghị định cần cụ thể hóa các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, bảo đảm phù hợp với đặc thù của loại tài sản công là công trình điện.

Thứ hai, tuân thủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Điện lực năm 2004 và các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Thứ ba, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình thực hiện, để bảo đảm việc bàn giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

**C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Sau thời gian triển khai thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ động thực hiện khảo sát, tổng kết, đánh giá tình hình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg và có Báo cáo số 93/BC-BTC ngày 25/8/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tổng kết việc thi hành pháp luật về bàn giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg. Đồng thời, có Tờ trình số 155/TTr-BTC ngày 25/8/2021 trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

2. Ngày 24/11/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8594/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ thống nhất đề xuất của Bộ Tài chính về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

3. Căn cứ nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao, quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cử cán bộ tham gia của các đơn vị liên quan, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-BTC ngày 10/01/2022 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. Bạn soạn thảo, Tổ biên tập đã họp để thông qua kế hoạch xây dựng Nghị định; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và cho ý kiến vào dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và các hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

4. Trên cơ sở ý kiến của Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang Thông tin về tài sản nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

5. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**D. KẾT CẤU CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định kết cấu gồm 6 Chương 21 Điều:

Chương 1. Quy định chung.

Chương 2. Chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

Chương 3. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương 4. Chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.

Chương 5. Chuyển giao công trình điện được đầu tư theo hình thức đối tác công tư chuyển giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hợp đồng dự án.

Chương 6. Tổ chức thực hiện.

**Đ. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**I. Chương I. Quy định chung**

Chương này gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, điều kiện công trình điện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý, nguyên tắc chuyển giao công trình điện. Một số nội dung cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

- Nghị định này quy định việc chuyển giao các công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý; các công trình điện không phải là tài sản công không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Nghị định được ban hành căn cứ vào Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; vì vậy, phạm vi điều chỉnh là tài sản công là phù hợp.

- Về phạm vi điều chỉnh cụ thể:

Qua tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg và rà soát các công trình điện được Nhà nước đầu tư và công trình điện khác hiện không do đơn vị điện lực quản lý, Bộ Tài chính đề nghị phạm vi điều chỉnh cụ thể:

+ Chuyển giao các công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện do các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Chuyển giao các công trình điện là tài sản công do doanh nghiệp đang quản lý mà các công trình điện này không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn sau khi xác lập quyền sở hữu toàn dân.

+ Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án.

- Các trường hợp sau đây thực hiện theo quy định riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

+ Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều này). Lý do: Việc xử lý đối với các công trình này đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

+ Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo. Lý do: Việc bàn giao công trình điện thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo đã được quy định tại Quyết định số 23/2020/QĐ-TTg; vì vậy, không đưa vào điều chỉnh tại Nghị định này.

+ Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009. Lý do: Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009 đã được quy định tại Thông tư liên tịch số 32/2013/TTLT-BTC-BCT. Đối với loại tài sản đầu tư sau ngày 12/02/2009 thì tương ứng với nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách hay ngoài ngân sách thì sẽ thực hiện bàn giao theo quy định tương ứng tại Nghị định.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân cấp tỉnh, Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án, doanh nghiệp và đối tượng khác có công trình điện thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp/ủy quyền (gọi chung là đơn vị điện lực).

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định tại Nghị định này.

**3. Điều kiện công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý**

- Để đáp ứng việc quản lý vận hành công trình điện sau khi tiếp nhận, dự thảo Nghị định quy định công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

(1) Phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao;

(2) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm chuyển giao;

(3) Công trình điện đang vận hành bình thường tại thời điểm chuyển giao;

(4) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác.

- Đối với công trình điện được hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo hợp đồng dự án phải đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.

**4. Nguyên tắc chuyển giao công trình điện**

4.1. Công trình điện đáp ứng điều kiện theo quy định được chuyển giao nguyên trạng sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này.

4.2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác có trách nhiệm tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định đối với:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác không có nhu cầu chuyển giao công trình điện;

b) Công trình điện không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 của Nghị định;

c) Công trình điện thuộc địa điểm chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay.

4.3. Việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý được thực hiện theo phương thức ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao; việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Nghị định này; không thực hiện hoàn trả vốn đối với các công trình điện chuyển giao.

4.4. Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam mà chi phí quản lý vận hành đã tính vào giá bán điện cho đơn vị điện lực của Bên giao thì chi phí cho việc quản lý vận hành của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực.

4.5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, đơn vị điện lực có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng đất gắn với công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Nghị định này.

4.6. Trong thời gian chưa chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn.

**II. Chương II. Chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp**

Chương này gồm 07 điều (từ Điều 6 đến Điều 12) quy định về: Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện; Trách nhiệm của của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; Xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao; Xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận tài sản; Ghi tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Một số nội dung cụ thể như sau:

**1. Về trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 6)**

- Khi có công trình điện cần chuyển giao, Bên giao lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi đơn vị điện lực (Bên nhận) theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để phối hợp với Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao

- Căn cứ Biên bản giao, nhận công trình điện, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định. Định kỳ hằng năm, vào Quý I của năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng vốn nhà nước của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Như vậy, hình thức “chuyển giao” sẽ cho phép cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý công trình điện và đơn vị điện lực thực hiện ngay việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại dự thảo Nghị định mà không phải thông qua trình tự, thủ tục báo cáo các cấp có thẩm quyền để ra quyết định điều chuyển làm cơ sở bàn giao, tiếp nhận như hình thức “điều chuyển”.

Việc quy định như trên sẽ đảm bảo công tác vận hành các công trình điện được an toàn, kịp thời cung cấp điện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**2. Về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận (Điều 7)**

Quy định về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận cơ bản được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP. Theo đó, quy định rõ các loại hồ sơ liên quan đến công trình điện cần chuẩn bị để chuyển giao sang đơn vị điện lực làm cơ sở để đơn vị điện lực quản lý, vận hành; trường hợp các hồ sơ quy định không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về xác nhận của mình. Bên giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

**3. Về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (Điều 8)**

Quy định về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận cơ bản được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP; đồng thời, bổ sung một số trách nhiệm nhằm phân định rõ trách nhiệm của các bên trong việc quản lý, vận hành công trình điện để bảo đảm công trình điện được vận hành liên tục, xuyên suốt, cụ thể:

+ Bên giao có trách nhiệm: “Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản”.

+ Bên nhận có trách nhiệm: “Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản”.

**4. Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao (Điều 9)**

Quy định về kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số quy định sau:

- Bổ sung quy định về việc xác định giá trị công trình điện trong trường hợp công trình điện không được hạch toán riêng mà hạch toán chung vào giá trị công trình xây dựng của đơn vị: Theo đó việc xác định giá trị công trình điện trong trường hợp này được thực hiện tương tự như trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn.

- Quy định rõ thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xác định giá trị tài sản trong trường hợp thành lập Hội đồng để xác định giá trị công trình điện chuyển giao. Theo đó, thành phần Hội đồng bao gồm: Đại diện Bên giao, Đại diện Bên nhận, Đại diện cơ quan công thương, cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản (trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản là cơ quan thuộc trung ương quản lý hoặc doanh nghiệp thì mời đại diện Sở Tài chính tỉnh, thành phố nơi có công trình điện), Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) và các thành viên khác (nếu cần).

**5. Quy định về xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao và xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản (Điều 10, Điều 11)**

Quy định về xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao và xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được kế thừa quy định tại Quyết định số 41/2017/NĐ-CP; đồng thời, quy định cụ thể thêm một số loại chi phí (như: Chi phí đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện; Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, công trình điện chuyển giao; Chi phí lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây); bổ sung quy định cụ thể nguồn kinh phí để chi trả cho các chi phí liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

**III. Chương III. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư** **do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật**

Chương này gồm 02 điều (từ Điều 13, Điều 14) quy định về: Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước sang đơn vị điện lực quản lý; Trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư.

**1. Về trình tự, thủ tục chuyển giao:**

Việc chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước sang đơn vị điện lực quản lý được thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bàn giao lại cho Nhà nước lập hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước, gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư.

- Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư lập, gửi đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Đơn vị điện lực (Bên nhận) có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư và Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư. Bên giao có trách nhiệm khắc phục các tồn tại để bảo đảm các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

- Trên cơ sở kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

- Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định. Định kỳ hằng năm, vào Quý I, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng vốn nhà nước của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**2. Về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận:**

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận. Theo đó:

- Hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước gồm:

+ Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính;

+ Văn bản của chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác: 01 bản chính;

+ Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

- Hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận gồm:

+ Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên giao phối hợp với Bên nhận lập tại thời điểm giao, nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này: 01 bản chính;

+ Biên bản chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

**3. Về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận:**

- Đối với Bên giao và Bên nhận: Được quy định tương tự trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

- Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư có trách nhiệm phối hợp với Bên giao và Bên nhận trong quá trình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận.

**IV. Chương IV. Chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Chương này gồm 02 điều (Điều 15, Điều 16) quy định về: Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách sang đơn vị điện lực quản lý; Trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

**1. Về thầm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân:** Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

**2. Về trình tự, thủ tục chuyển giao:**

Việc chuyển giao công trình điện là có nguồn gốc ngoài ngân sách được thực hiện như sau:

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách tự nguyện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi đơn vị điện lực (Bên nhận) theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao.

- Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo thẩm quyền.

- Cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

- Sau khi có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

- Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

**2. Về hồ sơ bàn giao, tiếp nhận:**

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Nhà nước và chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận. Theo đó:

- Hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam gồm:

+ Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính;

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc bất kỳ hạn chế về quyền sở hữu nào khác: 01 bản chính;

+ Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện: 01 bản sao;

+ Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

- Hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận gồm:

+ Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên giao phối hợp với Bên nhận lập tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này: 01 bản chính;

+ Biên bản chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

**3. Về trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận:** Được quy định tương tự trách nhiệm của các bên khi bàn giao, tiếp nhận công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

**V. Chương V. Chuyển giao công trình điện được đầu tư theo hình thức đối tác công tư chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án**

Chương này gồm 02 điều (Điều 17 và Điều 18) quy định về việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị và quản lý vận hành công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án; Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang đơn vị điện lực quản lý, cụ thể:

- Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

- Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng dự án đã quy định chủ thể tiếp nhận để quản lý vận hành là đơn vị điện lực, đơn vị điện lực có trách nhiệm tiếp nhận vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, kể cả trường hợp chưa có quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cấp có thẩm quyền về việc chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý.

- Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, cơ quan ký kết hợp đồng lập hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

- Căn cứ Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý, Bên giao chủ trì, phối hợp với cơ quan ký kết hợp đồng dự án và Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

**VI. Chương VI. Tổ chức thực hiện**

Chương này gồm 02 điều (Điều 19 và Điều 20) quy định hiệu lực thi hành, xử lý chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành Nghị định, cụ thể:

1. Về xử lý chuyển tiếp

a) Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng quy định tại Nghị định này; các bên căn cứ Quyết định điều chuyển của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg;

b) Đối với công trình điện đang thực hiện các thủ tục điều chuyển theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này và được phép sử dụng các hồ sơ đã lập phù hợp với quy định tại Nghị định này;

c) Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư, đã hạch toán tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp và trích khấu hao tài sản trước thời điểm Nghị định này có liệu lực thi hành, giá trị công trình điện chuyển giao không được tính vào thu nhập của đơn vị điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

d) Đối với các công trình điện của Dự án Năng lượng nông thôn II bàn giao cho các Công ty điện lực thì tiếp tục thực hiện việc bàn giao tài sản và bàn giao nợ vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về trách nhiệm thi hành:

Quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong đó, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm căn cứ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp trong trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt.

Dự thảo Nghị định (đính kèm).

Kính trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

| ***Nơi nhận***: - Như trên;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Bộ Công Thương;- Ủy ban Quản lý vốn NN tại DN;- Tập đoàn Điện lực VN;- Vụ PC;- Lưu: VT, QLCS. | **BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phớc** |
| --- | --- |